TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN H** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2021/HS-ST
Ngày: 23/6/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H, THÀNH PHỐ H

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị N M**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bạch Ngọc K và bà Đỗ Thị L

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng N - Thư kýTAND quận H

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H tham gia phiên tòa:* Ông Đào Xuân T - Kiểm sát viên.

Ngày 23/6/2021, tại Trụ sở TAND quận H, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 133/2021/TLST-HS ngày 27/5/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2021/QĐXXST-HS ngày 10/6/2021 đối với bị cáo:

1. Họ và tên : **Trương Ngọc G;** Giới tính: Nam; Sinh ngày 19/4/1993; HKTT: Xóm 9, thôn ĐM, xã ĐT, huyện M, H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Bố đẻ: Trương Văn N (đã chết); Mẹ đẻ: Bùi Thị H sinh năm 1968; Anh chị em ruột: Không có; Vợ, con: Chưa có;

Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 121/2013/HSST ngày 29/8/2013 củaTAND huyện Chương Mỹ, thành phố H xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Trương Ngọc G đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/11/2014 nhưng chưa thi hành khoản tiền bồi thường 500.000 đồng, do người được thi hành án chưa có đơn yêu cầu thi hành án.

Nhân thân:

- Bản án số 128/2010/HSST ngày 29/3/2010 củaTAND quận H, thành phố H xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Bản án số 144/2010/HSST ngày 21/4/2010 củaTAND quận H, thành phố H xử phạt 09 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

- Bản án số 68/2010/HSST ngày 28/4/2010 củaTAND quận Cầu Giấy, thành phố H xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Tổng hợp hình phạt của 03 bản án nêu trên là 43 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/02/2013.

- Bản án số 46/2015/HSST ngày 22/10/2015 củaTAND huyện Mỹ Đức, thành phố H xử phạt 42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong bản án từ ngày 26/01/2019.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2021 và hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố H. Danh chỉ bản số 285 do Công an quận H lập ngày 26/3/2021.

Những người tham gia tố tụng khác:

* Người bị hại: Anh Đặng Đình U, sinh năm 1988, trú tại Tổ 22, phường PL, quận H, thành phố H. Xin vắng mặt.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Văn H, sinh năm 1998, ở Số 68, khu Ba La, thuộc Tổ 9, phường PL, quận H, thành phố H. Xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 17/3/2021, Trương Ngọc G cùng bạn là anh Đặng Đình U sinh năm 1988, trú tại tổ 22, phường L, quận H, thành phố H đến quán game "Chip", ở tổ 7, phường PL, quận H, thành phố H để chơi trò chơi điện tử. Anh U dùng xe mô tô nhãn hiệu Hon-da Dream biển kiểm soát 29T1-043.63 của mình chở G . Khi đến nơi, anh U để xe mô tô tại nơi đỗ xe tầng 1, rồi cùng G ngồi chơi game tại tầng 2 của quán. Sau đó, anh U phải lên tầng 3 chơi do máy tính tầng 2 bị hỏng, còn G tiếp tục ngồi chơi tại tầng 2. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, G nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đi xuống chỗ anh U để xe mô tô ở tầng 1, dùng chìa khóa xe máy của mình mở khóa điện xe máy của anh U, rồi điều khiển xe đi về nhà. Trên đường về, G tháo biển kiểm soát chiếc xe đem về nhà cất giấu. Đến khoảng 16 giờ ngày 18/3/2021, G đem chiếc xe mô tô chiếm đoạt được của anh U nêu trên đến cửa hàng sửa chữa xe máy của anh Phạm Văn H, sinh năm 1998, ở Số 68, khu Ba La, thuộc Tổ 9, phường PL, quận H, thành phố H để cầm cố. G nói dối anh Hiếu, chiếc xe mô tô trên là tài sản của G, do có việc cần tiền gấp nên đề nghị anh Hiếu cho vay 4.500.000 đồng và để chiếc xe mô tô trên lại làm tin. Anh Hiếu thấy xe không có biển kiểm soát nên hỏi G về giấy tờ của xe, G nói là để giấy tờ và biển kiểm soát xe ở nhà và hẹn 1-2 ngày sau sẽ đến trả tiền chuộc xe. Do tin lời G nên anh Hiếu đồng ý. Toàn bộ số tiền cầm cố xe, G đã chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi phát hiện bị mất xe, anh U đã đến cơ quan công an trình báo sự việc. Đến ngày 19/3/2021, Trương Ngọc G đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Vật chứng của vụ án đã thu giữ gồm:

- Thu do anh Phạm Văn H tự giác giao nộp: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Hon-da Dream, số máy 1415912, số khung 115886;

- Thu do anh Đặng Đình U giao nộp để phục vụ điều tra: 01 đăng ký mô tô, xe máy mang tên Đặng Đình U;

- Thu do anh Nguyễn Công Đ (Chủ quán game) tự nguyện giao nộp: 01 đĩa ghi hình trích xuất từ máy ghi hình an ninh của quán, có hình ảnh Trương Ngọc G dắt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hon-da Dream biển kiểm soát 29T1-043.63 ra khỏi quán;

- Thu do Trương Ngọc G giao nộp: 01 biển kiểm soát xe mô tô 29T1-043.63 và 01 chìa khóa xe máy.

Tại Kết luận định giá tài sản số 64/KL-HĐĐG ngày 20/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận H kết luận: *Chiếc xe máy nhãn hiệu Hon-da Dream biển kiểm soát 29T1-043.63, số máy 1415912, số khung 115886 (đã qua sử dụng) có trị giá tại thời điểm định giá là 6.000.000 đồng.*

Về trách nhiệm dân sự: Qua xác minh chiếc xe mô tô do anh Phạm Văn Hiếu giao nộp nêu trên là tài sản của anh Đặng Đình U đứng tên đăng ký chủ sở hữu, xe không nằm trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên, đăng ký xe và biển kiểm soát 29T1-043.63 cho chủ sở hữu hợp pháp. Sau khi nhận lại tài sản, anh U không yêu cầu bồi thường thêm khoản nào khác.

Tại bản cáo trạng số 133/CT-VKS-HĐ ngày 26/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân quận H truy tố bị cáo Trương Ngọc G về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã nêu và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Trương Ngọc G từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có ý kiến gì nên không đề nghị xem xét; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không đề nghị giải quyết trong vụ án này nên không xem xét.

Về tang vật: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 chìa khóa xe máy. Buộc bị cáo phải nộp 4.500.000đ để sung quỹ nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Phân tích tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án hoàn toàn đúng với các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 22 giờ ngày 17/3/2021, tại quán trò chơi điện tử "Chip", ở số nhà 216, phố Xốm, thuộc tổ 7, phường PL, quận H, thành phố H, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, Trương Ngọc G đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Hon-da Dream biển kiểm soát 29T1-043.63, trị giá 6.000.000 đồng của anh Đặng Đình U. Sau đó, G nói dối là tài sản của mình, để cầm cố chiếc xe trên cho anh Phạm Văn Hiếu vay được số tiền 4.500.000 đồng và đã chi tiêu cá nhân hết.

[3]. Hành vi trên của bị cáo là trái phép, đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận H truy tố bị cáo Trương Ngọc G về tội "*Trộm cắp tài sản*" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[4]. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của người khác về tài sản, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị kết án về tội cùng loại; bản án số 121/2013/HSST ngày 29/8/2013 củaTAND huyện Chương Mỹ, thành phố H bị cáo chưa thi hành khoản tiền bồi thường nên lần phạm tội này thuộc trường hợp "tái phạm", là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi trả cho người bị hại, sau khi phạm tội bị cáo đã tự ra đầu thú, nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Bị cáo có không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác nên không xét.

[6]. Đối với anh Phạm Văn Hiếu, là người đã nhận cầm cố chiếc xe mô tô do Trương Ngọc G trộm cắp và cho bị cáo vay số tiền 4.500.000đ. Quá trình điều tra xác định anh Hiếu không biết chiếc xe trên là tài sản phạm tội mà có, nên không có cơ sở để cập xử lý. Đối với số tiền 4.500.000 đồng đã cho bị cáo G vay anh Hiếu không đề nghị giải quyết trong vụ án này, dành quyền khởi kiện cho anh Hiếu trong vụ án dân sự khác nếu có tranh chấp.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1- Tuyên bố bị cáo Trương Ngọc G phạm tội: Trộm cắp tài sản.

2- Xử phạt bị cáo Trương Ngọc G **24 (Hai mươi bốn)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20.3.2021.

3- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 chìa khóa xe máy (tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/6/2021 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an quận H và chi cục thi hành án dân sự quận H).

3- Về án phí: Buộc bị cáo Trương Ngọc G phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP.H;
- VKSND quận H;
- Công an quận H;
- Cơ quan THADS quận H;
- Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- UBND phường/xã nơi cư trú của bị cáo (Thay TBKQXX)
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị N M